TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH** Bản án số: 70/2025/DS-ST Ngày 05-8-2025 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở chính: 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Hoài N, Chuyên viên xử lý nợ và anh Lê Văn H, Trưởng Bộ phận xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 4654/2025/SE-UQ-VPB ngày 28/02/2025) (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Chánh Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: 55, đường N, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây

Ninh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Lê Hoài N trình bày:

Ngân hàng TMCP V (V1) và anh Đ có ký kết các hợp đồng vay sau:

1. Ngày 09/12/2022, V1 - chi nhánh T và anh Đ có ký kết hợp đồng vay số LN2211167454286, đã giải ngân ngày 13/01/2023, cụ thể:

Số tiền cho vay: 481.600.000 đồng.

Mục đích vay: Tài trợ mua sắm tài sản và bất động sản.

Thời hạn cho vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13,0%/năm. Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày.

Ngày 15/12/2024, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với V1 nên khoản nợ chuyển quá hạn kể từ ngày 16/12/2024. Dư nợ thực tế tạm tính đến ngày 05/8/2025 theo hợp đồng cho vay trên là 424.702.186 đồng, trong đó: nợ gốc: 368.277.567 đồng, nợ lãi: 56.424.619 đồng.

2. Ngày 26/8/2024, V1 và anh Đ có ký kết hợp đồng vay số LD2423900809, đã giải ngân ngày 26/8/2024:

Số tiền cho vay: 85.000.000 đồng;

Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Thời hạn cho vay: tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho cho khách hàng đến ngày 15/8/2027.

Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 24,0%/năm.

Ngày 14/02/2025, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với V1, khoản nợ chuyển quá hạn kể từ ngày 15/02/2025. Dư nợ thực tế tạm tính đến ngày 05/8/2025 theo hợp đồng cho vay trên là 86.380.936 đồng, trong đó: nợ gốc: 75.993.394 đồng, nợ lãi: 10.387.542 đồng.

3. Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 377-P-1857901 ngày 14/01/2023, số tiền cấp hạn mức: 19.500.000 đồng, mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, dư nợ gốc là 19.433.440 đồng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo các khoản nợ của anh Đ là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS CVT TOP, 1.5L, CVT, 7 CHỖ NGỒI, biển số đăng ký 70A-431.54, số khung MHFAB1BY2N3036421, số máy 2NRX964860 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 017697 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 05/01/2023 cho anh Đ đứng tên. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/12/2022 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/8/2025, Ngân hàng TMCP V (V1) có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện, về yêu cầu buộc anh Đ có nghĩa vụ trả số tiền 19.433.440 (mười chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng theo hợp đồng mở thẻ tín dụng số 377-P-1857901 ngày 14/01/2023.

Tạm tính đến ngày 05/8/2025 số tiền anh Đ còn nợ V1 (không bao gồm hợp đồng mở thẻ tín dụng) là 511.083.122 đồng, trong đó nợ gốc: 444.270.961 đồng, nợ lãi: 66.812.161 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP V (V1) yêu cầu:

1. Buộc anh Đ phải trả ngay một lần toàn bộ số tiền cho V1 tạm tính đến ngày 05/8/2025 là 511.083.122 đồng, trong đó, nợ gốc là: 444.270.961 đồng, nợ lãi là: 66.812.161 đồng. Ngoài ra, anh Đ còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng nêu trên từ ngày 06/8/2025 cho đến khi trả hết số nợ vay cho V1.

2. Trường hợp anh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2211167454286 ngày 09/12/2022 để ưu tiên thanh toán nợ cho V1, cụ thể tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS CVT TOP, 1.5L, CVT, 7 CHỖ NGỒI, biển số đăng ký 70A-431.54, số khung MHFAB1BY2N3036421, số máy 2NRX964860 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 017697 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 05/01/2023 cho anh Đ đứng tên.

3. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ thì anh Đ phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho V1.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Đ đến để giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với anh Nguyễn Chánh Đ về yêu cầu buộc anh Nguyễn Chánh Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 19.433.440 (mười chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng theo hợp đồng mở thẻ tín dụng số 377-P-1857901 ngày 14/01/2023.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với anh Đ.

Buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2025 là 511.083.122 (năm trăm mười một triệu không trăm tám mươi ba nghìn một trăm hai mươi hai) đồng, trong đó, nợ gốc là: 444.270.961 đồng, nợ lãi là: 66.812.161 đồng, cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay số LN2211167454286 ký ngày 09/12/2022: nợ gốc: 368.277.567 đồng, nợ lãi: 56.424.619 đồng, tổng cộng: 424.702.186 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số LD2423900809 ký ngày 26/8/2024: nợ gốc: 75.993.394 đồng, nợ lãi 10.387.542 đồng, tổng cộng: 86.380.936 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2211167454286 ngày 09/12/2022 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, cụ thể tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS CVT TOP, 1.5L, CVT, 7 CHỖ NGỒI, biển số đăng ký 70A-431.54, số khung MHFAB1BY2N3036421, số máy 2NRX964860 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 017697 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 05/01/2023 đứng tên anh Đ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ thì anh Đ phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh N, anh H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[1.2] V1 yêu cầu giải quyết hợp đồng mở thẻ tín dụng số 377-P-1857901 ngày 14/01/2023, số tiền nợ gốc là 19.433.440 (mười chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng . Trước phiên toà, V1 rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu buộc anh Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 19.433.440 (mười chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng theo hợp đồng mở thẻ tín dụng số 377-P-1857901 ngày 14/01/2023. Căn cứ khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà V1 đã rút.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ hợp đồng vay số LN2211167454286; hợp đồng vay số LD2423900809; hợp đồng thế chấp số LN2211167454286 ngày 09/12/2022, phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, tổng hợp thông tin dư nợ tính đến ngày 05/8/2025 và lời trình bày của anh N thấy rằng:

[3.1] Anh Đ có vay của V1 02 hợp đồng, cụ thể: ngày 09/12/2022, anh Đ vay theo hợp đồng vay số LN2211167454286, số tiền vay: 481.600.000 đồng,

mục đích vay: Tài trợ mua sắm tài sản và bất động sản, thời hạn cho vay: 96 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay, giải ngân ngày 13/01/2023, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13,0%/năm; ngày 26/8/2024, anh Đ vay theo hợp đồng vay số LD2423900809, số tiền vay: 85.000.000 đồng, mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn cho vay: tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho cho khách hàng đến ngày 15/8/2027, giải ngân ngày 26/8/2024, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 24,0%/năm. Đến ngày 15/12/2024, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với V1 theo hợp đồng vay số LN2211167454286, khoản nợ này quá hạn ngày 16/12/2024. Đến ngày 14/02/2025, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với V1 theo hợp đồng vay số LD2423900809, khoản nợ này quá hạn ngày 15/02/2025. Các hợp đồng cho vay được các bên tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đến kỳ hạn trả nợ, anh Đ không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự, Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2025 là 511.083.122 đồng, trong đó, nợ gốc là: 444.270.961 đồng, nợ lãi là: 66.812.161 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

[3.2] Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản nợ của anh Đ là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS CVT TOP, 1.5L, CVT, 7 CHỖ NGỒI, biển số đăng ký 70A-431.54, số khung MHFAB1BY2N3036421, số máy 2NRX964860 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 017697 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 05/01/2023 cho anh Đ đứng tên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2211167454286 ngày 09/12/2022, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm, được các bên tự nguyện giao kết, phù hợp với quy định tại các Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319 của Bộ luật Dân sự. Hợp đồng này có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Đến kỳ hạn trả nợ, anh Đ không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, căn cứ Điều 323 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trường hợp anh Đ

không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% x (511.083.122 đồng - 400.000.000 đồng) = 24.443.325 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 147, Điều 219, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với anh Nguyễn Chánh Đ về yêu cầu buộc anh Nguyễn Chánh Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 19.433.440 (mười chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng theo hợp đồng mở thẻ tín dụng số 377-P-1857901 ngày 14/01/2023. Ngân hàng TMCP V được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với anh Nguyễn Chánh Đ.

Buộc anh Nguyễn Chánh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2025 là 511.083.122 (năm trăm mười

một triệu không trăm tám mươi ba nghìn một trăm hai mươi hai) đồng, trong đó, nợ gốc là: 444.270.961 đồng, nợ lãi là: 66.812.161 đồng, cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN2211167454286 ký ngày 09/12/2022: nợ gốc: 368.277.567 đồng, nợ lãi: 56.424.619 đồng, tổng cộng: 424.702.186 đồng.

- Hợp đồng cho vay số LD2423900809 ký ngày 26/8/2024: nợ gốc: 75.993.394 đồng, nợ lãi 10.387.542 đồng, tổng cộng: 86.380.936 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Chánh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2211167454286 ngày 09/12/2022 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, cụ thể tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, VELOZ CROSS CVT TOP, 1.5L, CVT, 7 CHỖ NGỒI, biển số đăng ký 70A-431.54, số khung MHFAB1BY2N3036421, số máy 2NRX964860 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 017697 do Phòng C Công an tỉnh T cấp ngày 05/01/2023 đứng tên anh Nguyễn Chánh Đ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ thì anh Nguyễn Chánh Đ phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Chánh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.443.325 (hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm hai mươi lăm) đồng.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 11.856.000 (mười một triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004269 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng